

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Toàn Thắng.
- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang - Nguyên Bí thư đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Phạm Thị Láng - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2006 tại tỉnh T (Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội tuổi của bị cáo là 16 tuổi 10 tháng 09 ngày); nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh T; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Hiện đang học lớp 11C3 trường Cao đẳng sư phạm T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Minh H và bà: Bùi Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh T (Là mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Chí D, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt

- **Bị hại:** Ông Tống Văn V, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh T. Đã chết

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Cụ Phạm Thị T, sinh năm 1928; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh T. (Là mẹ đẻ của ông V);

2. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện V, tỉnh T. (Là vợ của ông V);

3. Anh Tống Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 62, khu 5, phường C, thành phố H, tỉnh Q. (Là con trai của ông V);

4. Chị Tống Thị H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 23, thôn H, xã C, huyện C1, tỉnh B. (Là con gái của ông V);

Người đại diện theo ủy quyền của cụ T, bà N, anh H, chị H1: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 221, tổ 5, phường P, thành phố T, tỉnh T. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt

2. Cháu Vũ Hoàng G, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2006; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh T. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu G: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh T. (Là mẹ đẻ của cháu G). Vắng mặt

3. Cháu Trần Đỗ Minh C, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2007; nơi cư trú: Số 143A, khu M, thị trấn V, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu C: Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 143A, khu M, thị trấn V, huyện V, tỉnh T. (Là mẹ đẻ của cháu C). Vắng mặt

-Đại diện trường Cao đẳng sư phạm T:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H, chức vụ: Phó trưởng khoa Giáo dục phổ thông và bồi dưỡng giáo viên trường Cao đẳng sư phạm T. Có mặt

2. Ông Phạm Văn V, chức vụ: Giáo viên chủ nhiệm lớp 11C3 trường Cao đẳng sư phạm T. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N là học sinh lớp 10 C3 trường cao đẳng sư phạm T. Khoảng 19 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2023, N đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của bạn là Trần Đỗ Minh C nhờ lên khu vực Nhà văn hóa huyện V chở C về nhà. N đồng ý và điều khiển xe máy điện BKS 17MĐ2-034.11 đã bị hỏng hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, còi, xe không có gương chiếu hậu đi từ nhà đến Nhà văn hóa huyện V theo trục đường 463, hướng xã S đi xã H. Lúc này trời đã tối, không mưa, đường khô ráo, không có hệ thống đèn điện, chỉ có đèn từ các nhà dân cạnh đường hắt ra, khi đi đến đoạn đường 463 thuộc địa phận thôn Q, xã H, huyện V, đoạn đường được trải đá nhựa bằng phẳng có chiều rộng 8,1 mét được chia thành hai phần đường bằng vạch sơn đứt quãng rộng 0,15 mét, mỗi phần đường có số đo là 4,2 mét và 3,75 mét; tiếp giáp với mép đường bên phải theo hướng từ xã S về phía chợ T, xã H là phần lề đất cỏ mọc rộng 1,4 mét; tiếp giáp với mép đường bên trái là phần lề đất cỏ mọc rộng 0,9 mét, các phương tiện tham gia giao thông ít và đã bật đèn chiếu sáng. N điều khiển xe máy điện với tốc độ khoảng 20 đến 30km/h đi ở mép đường bên phải theo chiều đi của mình. Do hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan của xe máy điện bị hỏng nên N không nhìn thấy ông Tống Văn V đang đi bộ ở mép đường bên phải cùng chiều phía trước nên bánh xe phía trước của N đã va chạm vào phía sau người ông V. Mặt trước ngoài đầu ống giảm xóc bên trái bánh trước và mặt ngoài cạnh vành phanh đĩa va chạm vào mặt sau cẳng chân phải của ông V, phần ốp nhựa phía trước đầu xe máy điện va chạm vào khu vực thắt lưng ông V làm ông V ngã xuống đường. Xe máy điện do N điều khiển đổ nghiêng bên trái, N bị ngã xuống đường nhưng không bị thương tự đứng dậy, dựng xe máy điện của mình lên, rồi tiến lại gần vị trí ông V đang nằm, hỏi ông V có làm sao không nhưng không thấy ông V trả lời. Cùng lúc này có chị Đỗ Thị P đi chợ T thấy ông V đang nằm ở đường, chị P dừng lại, N nói với chị P ông bị ngã nên cháu đỡ ông dậy. Chị P tiến lại gần thấy trên tay ông V có xăm số điện thoại nên chị P gọi nhưng không thấy ai trả lời, lúc này có nhiều người dân đi qua đường thấy sự việc nên dừng lại lấy số điện thoại xăm trên tay ông V gọi điện cho gia đình ông V. Khoảng 15 phút sau, gia đình ông V đến đưa ông V đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, ông V bị chấn thương sọ não và chết hồi 01 giờ 40 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023 trên đường được gia đình đưa từ Bệnh viện về nhà. Khi thấy có chị P và một số người dân đứng lại, N điều khiển xe máy điện đi về nhà, sau đó gọi điện, nhắn tin cho bạn là Trần Đỗ Minh C và Vũ Hoàng G kể sự việc. Đến 10 giờ 15 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023, lực lượng Công an đã xác định và triệu tập N đến trụ sở Công an để làm việc.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết luận giám định tử thi số 604/KLGĐTT-KTHS ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Khám ngoài: Trên tử thi có một số vết sây sát da, dập da, sưng nề, bầm máu tại vùng đầu, mặt, vai, lưng, tay và chân.

- Khám trong: Võ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não.

2. Kết luận: Nạn nhân Tống Văn V chết do chấn thương sọ não”.

Cáo trạng số 88/CT-VKSVT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng N cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc quần sáng màu, 01 chiếc áo khoác kéo khoá màu đen, trắng của ông Tống Văn V; 01 quần đùi vải màu xanh, 01 áo thun ngắn tay, không cổ, màu xanh, 01 đôi dép màu nâu của cáo Vũ Hoàng N và 01 phong bì niêm phong bên trong có một mảnh nhựa vỡ màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy điện 17MĐ2-03411.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* **Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét:** Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 10 tháng 09 ngày. Bị cáo tuổi đời còn quá trẻ, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích cao trong học tập. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn TNHS cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều

91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo là chị Bùi Thị N đề nghị:** Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, trở thành người có ích cho xã hội.

*** Đại diện trưởng Cao đẳng sư phạm T đề nghị:** Nguyễn Hoàng N hiện là bí thư của lớp 11C3 trường Cao đẳng sư phạm T. Trong quá trình học tập N là học sinh ngoan, thực hiện tốt mọi nội quy, quy chế do nhà trường đề ra, không để xảy ra vi phạm. Ngoài ra N còn đạt thành tích cao trong học tập và nghiên cứu khoa học, được nhà trường tặng giấy khen. Thay mặt nhà trường, đề nghị HĐXX xem xét cho Nguyễn Hoàng N được hưởng mức án nhẹ nhất để N có cơ hội sửa sai và được tiếp tục học tập tu dưỡng tại nhà trường.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị: Khi sự việc xảy ra bị cáo cùng gia đình đã tích cực tự nguyện bồi thường xong và cũng đến thăm hỏi động viên gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất có thể để bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp về diễn biến, hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương

tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi; kết luận giám định tử thi; kết luận giám định số 3656; kết luận giám định số 618; kết quả và biên bản làm việc; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại đường 463 thuộc địa phận thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh T, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2006 điều khiển xe máy điện BKS 17MD2-034.11, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật (xe đã hỏng hết thống đèn chiếu sáng, còi, xe không có gương chiếu hậu) trong điều kiện trời tối, không có ánh đèn đường, không chú ý quan sát nên bánh xe phía trước của N đã va chạm vào phía sau người ông Tống Văn V đang đi bộ ở mép đường bên phải cùng chiều phía trước, làm ông V ngã xuống đường. Hậu quả: ông V bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, chết hồi 01 giờ 40 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023 trên đường được gia đình đưa từ Bệnh viện về nhà. Sau khi gây tai nạn, do lo sợ nên N không trình báo chính quyền, cơ quan chức năng mà điều khiển xe đi về nhà. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, N 16 tuổi 10 tháng 9 ngày. Hành vi của Nguyễn Hoàng N đã vi phạm khoản 4, khoản 17, khoản 23; điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ để lại hậu quả nghiêm trọng làm ông Tống Văn V chết. Hành vi của Nguyễn Hoàng N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8. Luật giao thông đường bộ. Các hành vi bị nghiêm cấm

“ ...

4. Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ”.

...

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 38. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông.

1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

...

b) Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp

cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất.

...

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho ông Tống Văn V. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển phương tiện khi không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Sau khi gây tai nạn, do lo sợ nên bị cáo không trình báo chính quyền, cơ quan chức năng mà điều khiển xe đi về nhà. Hậu quả làm ông Tống Văn V chết.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo cùng gia đình đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đạt thành tích cao trong học tập. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục việc học tập. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi phạm tội, bị cáo N mới 16 tuổi 10 tháng 09 ngày, bị cáo đang ở độ tuổi chưa thành niên, là người còn non nớt về trí tuệ, khả năng nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, không ý thức được mức độ nguy hiểm của hành vi do mình gây ra nên nhất thời phạm tội, đồng thời bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Do bị cáo dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Hoàng N cùng gia đình đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng (gồm 30.000.000 đồng là tiền mai táng phí, 20.000.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, do đó không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 chiếc quần sáng màu, 01 chiếc áo khoác kéo khoá màu đen, trắng của ông Tống

Văn V, gia đình không đề nghị nhận lại; 01 quần đùi vải màu xanh, 01 áo thun ngắn tay, không cổ, màu xanh, 01 đôi dép màu nâu của bị cáo Vũ Hoàng Nguyên, bị cáo không đề nghị nhận lại; 01 phong bì niêm phong bên trong có một mảnh nhựa vỡ màu đen không rõ hình có kích thước không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Chiếc xe máy điện 17MĐ2-03411 bị cáo điều khiển là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Tú U, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh T là chị gái của bị cáo cho bị cáo cầm trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; khoản 1 Điều 12; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12 tháng 12 năm 2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc quần sáng màu, 01 chiếc áo khoác kéo khoá màu đen, trắng của ông Tống Văn V; 01 quần đùi vải màu xanh, 01 áo thun ngắn tay, không cổ, màu xanh, 01 đôi dép màu nâu của bị cáo Vũ Hoàng N và 01 phong bì niêm phong bên trong có một mảnh nhựa vỡ màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy điện 17MĐ2-03411.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành và phiếu nhập kho đề ngày 03 tháng 11 năm 2023).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 12 năm 2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tỉnh T,
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh T;
- UBND xã S, huyện V;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T
(Qua Công an huyện V);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

HàToànThắng